



MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• PGS.TS. NGUYỄN THANH BÌNH
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

I. Vài nét về thực trạng định hướng giá trị của học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT)

Trong khuôn khổ điều tra thực trạng và nhu cầu được GD kĩ năng sống của đề tài B.2005-75 - 126 của 358 HS các lớp 10, 11, 12 thuộc 3 trường THPT I Nguyễn Tất Thành, Đinh Tiên Hoàng (Hà Nội) và Mĩ Hào (Hưng Yên), khi tìm hiểu những điều các em cho là có ý nghĩa/ quan trọng đối với bản thân, chúng tôi nhận thấy:

1. Nhìn chung những điều các em cho là quan trọng hay rất quan trọng với tỉ lệ cao là những điều có giá trị đích thực trong cuộc sống như:

- Được mọi người yêu quý,
- Có tâm hồn trong sáng
- Có uy tín
- Sống có trách nhiệm
- Là người thẳng thắn
- Học giỏi
- Làm được điều mình ước
- Được làm nghề yêu thích
- Có sức khỏe tốt
- Được làm việc tốt
- Được tôn trọng
- Là người trung thực
- Sử dụng thời gian có ích
- Đủ đại học
- Được giúp đỡ gia đình

Ngược lại, những điều các em đánh giá là ít quan trọng, hầu hết là những điều chỉ mang tính hình thức, hoặc không cơ bản, chẳng hạn: được mặc đẹp, có khuôn mặt xinh, có dáng đẹp, có nước da đẹp, được bạn bè nghe lời (*Xem bảng 1*)

2. Xếp hạng các giá trị: Để tính điểm trung bình của từng nội dung trả lời trên, chúng tôi quy ước: Không biết= 0 điểm; Không quan trọng= 1 điểm; ít quan trọng = 2 điểm; Có quan trọng = 3 điểm; Rất quan trọng = 4 điểm và thu được những số liệu cụ thể như sau (*Xem bảng 2*):

3. So sánh theo trường cho thấy sự khác nhau có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) như sau:

- HS trường Mĩ Hào có điểm trung bình cao nhất ở các khía cạnh :
 - + Giúp đỡ gia đình
 - + Sử dụng thời gian hữu ích
 - + Làm được việc tốt.

Điều này có nghĩa là HS trường Mĩ Hào coi các nội dung đó là quan trọng hơn HS trường Nguyễn Tất Thành và Đinh Tiên Hoàng.

Bảng 1

Nội dung	Không QT%	ít QT %	Có QT %	Rất QT%	Không biết %
1. Được mặc đẹp	16,5	47,7	28,1	5,7	2,0
2. Giúp đỡ gia đình	0,8	3,9	55,3	39,0	0,8
3. Có việc làm ổn định	0,3	2,0	21,9	73,9	2,0
4. Được mọi người quý mến	2,3	5,4	38,7	52,3	1,4
5. Có sức khỏe tốt	0,6	2,8	20,8	74,9	0,8
6. Được đi chơi với bạn bè	13,9	42,8	32,6	8,2	2,5
7. Bạn bè phải nghe theo mình	45,5	34,7	9,7	2,3	8,0
8. Có khuôn mặt xinh	27,0	31,0	30,4	8,0	3,7
9. Sử dụng thời gian hữu ích	2,0	7,4	42,3	44,3	4,0
10. Không thua kém người khác	11,4	19,9	37,5	28,1	3,1
11. Có tâm hồn trong sáng	3,4	9,1	37,3	45,6	4,6
12. Cuộc sống không vất vả	9,9	20,3	39,5	27,4	2,8
13. Có dáng đẹp	26,8	38,2	21,4	9,7	4,0
14. Làm được việc tốt	2,8	10,7	47,0	38,6	0,8
15. Đủ ăn, đủ mặc	5,1	15,6	49,7	27,3	2,2
16. Được ăn ngon	16,7	38,2	32,0	11,0	2,0
17. Làm được những điều mình mong ước	2,5	6,8	25,4	64,1	1,1
18. Có nước da đẹp	31,1	33,9	15,5	9,6	4,2
19. Có uy tín	3,7	11,1	25,6	58,2	1,4
20. Có hàm răng đẹp	22,4	36,9	23,0	13,9	3,7
21. Được tôn trọng	1,4	6,2	31,3	60,6	0,6
22. Là người sống có trách nhiệm	0,8	4,2	41,2	52,5	1,1
23. Là người thẳng thắn	0,8	8,8	41,8	45,5	3,1
24. Là người trung thực	1,1	4,8	40,7	50,3	3,1
25. Học giỏi	1,7	5,9	37,5	53,2	1,7
26. Đủ đại học	2,8	7,6	23,5	64,9	1,7
27. Được hưởng thụ	16,9	29,7	30,3	19,1	4,0
28. Có người yêu	18,8	25	29	22,4	4,8
29. Được làm nghề yêu thích	2,3	4,9	28,2	62,8	1,7
30. Những điều khác					

Bảng 2

Nội dung	Điểm TB	Thứ tự
Có sức khỏe tốt	3,68	1
Có việc làm ổn định	3,65	2
Được tôn trọng	3,5	3
Làm được những điều mình mong ước	3,49	4
Đỗ đại học	3,48	5
Được làm nghề yêu thích	3,48	5
Là người sống có trách nhiệm	3,43	7
Học giỏi	3,39	8
Được mọi người quý mến	3,38	9
Có uy tín	3,36	10
Là người trung thực	3,34	11
Giúp đỡ gia đình	3,31	12
Là người thẳng thắn	3,26	13
Sử dụng thời gian hữu ích	3,21	14
Làm được việc tốt	3,20	15
Có tâm hồn trong sáng	3,16	16
Đủ ăn, đủ mặc	2,95	17
Cuộc sống không vất vả	2,79	18
Không thua kém người khác	2,76	19

- HS trường Nguyễn Tất Thành có điểm trung bình cao nhất ở các khía cạnh:

- + Được tôn trọng
- + Học giỏi
- + Đỗ đại học
- + Được bạn bè nghe lời

Như vậy HS trường Nguyễn Tất Thành coi các nội dung trên là quan trọng hơn so với HS trường Mĩ Hào, trường Đinh Tiên Hoàng.

- HS trường Đinh Tiên Hoàng có điểm trung bình cao nhất ở các khía cạnh:

- + Cuộc sống không vất vả,
- + Được mặc đẹp,
- + Đủ ăn, đủ mặc
- + Có dáng đẹp
- + Có khuôn mặt xinh
- + Được ăn ngon
- + Có hàm răng đẹp
- + Có uy tín
- + Làm được những điều mình mong ước

Như vậy HS trường Đinh Tiên Hoàng coi các nội dung trên là quan trọng hơn so với HS trường Mĩ Hào, trường Nguyễn Tất Thành.

4. So sánh theo giới thì thấy những khác biệt có ý nghĩa. HS nữ có điểm trung bình cao hơn HS nam ở các khía cạnh sau đây:

- Có việc làm
- Được mọi người quý mến
- Có sức khỏe tốt
- Làm được những điều mình mong ước
- Có uy tín
- Được làm nghề mình yêu thích

Điều đó có nghĩa là HS nữ coi những điều trên là quan trọng hơn HS nam.

5. So sánh theo học lực cũng thấy có sự khác biệt có ý nghĩa ở 2 khía cạnh:

- Giúp đỡ gia đình: HS có học lực trung bình có điểm trung bình cao hơn cả và điểm này giảm dần từ học lực trung bình đến học lực khá và thấp nhất là HS có học lực giỏi. Điều này có nghĩa là HS học trung bình coi việc giúp đỡ gia đình quan trọng hơn HS có học lực khá, HS có học lực khá lại cho giúp đỡ gia đình là quan trọng hơn HS giỏi

- Đỗ đại học: HS có học lực giỏi có điểm trung bình cao hơn cả và điểm này giảm dần từ giỏi đến khá và thấp nhất là ở HS có học lực trung bình.

II. Một số biện pháp nâng cao chất lượng GD đạo đức cho HS THPT

1. Chuyển từ tiếp cận khách thể sang cách tiếp cận chủ thể đối với HS, GD hướng vào người được GD. Quan hệ chủ thể- chủ thể giữa người GD và người được GD (hoạt động mở và cùng tham gia) tác động qua lại trong môi trường thân thiện, vị tha. GD được thực hiện như một quá trình tương tác của chủ thể tới chủ thể dựa trên hội thoại, trao đổi suy nghĩ và hợp tác giữa những người tham gia (giữa giáo viên (GV) và HS và giữa HS với nhau). Nhà GD/người GV cần hiểu thế giới bên trong của trẻ, nắm được những đặc điểm cá nhân, tôn trọng HS, thừa nhận sự đa dạng và quyền được lựa chọn, giải quyết vấn đề của các em. GD đạo đức nói một cách khác là GD giá trị. Giá trị có thể trao đổi, chia sẻ nhưng không thể bị áp đặt. Vai trò của GV/ nhà GD là định hướng, giúp đỡ như thế nào để phát triển cá tính của trẻ, khuyến khích tính sáng tạo của trẻ.

Hạn chế của GD trong truyền thống là mới chỉ chú ý đến tổ chức các tác động của môi trường, chưa chú ý tạo cơ hội cho các em với tư cách là chủ thể của hành vi đạo đức tự lựa chọn, tự quyết định, tự thực hiện để tự phát triển, hoàn thiện. Chúng ta đã ít chú ý đến tiềm năng tự phát triển vốn có ở từng HS.

2. Tiếp cận, kích lệ yếu tố tích cực

Nhìn chung tâm hồn và định hướng giá trị của

HS THPT là trong sáng. Ngay cả khi ở HS còn tồn tại những thái độ và hành vi cần phải thay đổi, ta vẫn nên dựa vào mặt tích cực của người học để hạn chế sự nảy sinh, bộc lộ yếu tố tiêu cực. Vì mặt tích cực và tiêu cực là 2 mặt thống nhất với nhau ở mỗi con người. GD cần kích lệ yếu tố tích cực để mầm mống tiêu cực không có đất để nảy sinh. Khi muốn thay đổi thái độ và hành vi của HS nên đưa ra những thông điệp tích cực, thay vì những thông điệp mang tính đe dọa đối với các em.

HS THPT có những đặc điểm tâm lí như: Tự ý thức phát triển mạnh, Tự đánh giá phát triển hơn so với giai đoạn trước, Tính tự trọng cao và Tính tích cực xã hội phát triển mạnh..., cho nên cách tiếp cận này càng đặc biệt có ý nghĩa.

3. Cần vận dụng tiếp cận kĩ năng sống trong GD đạo đức

Xã hội hiện đại làm nảy sinh những vấn đề mà trước đây con người chưa gặp, chưa trải nghiệm, chưa phải ứng phó, đương đầu; hoặc có những vấn đề đã xuất hiện trước đây, nhưng nó chưa phức tạp, khó khăn và đầy thách thức như trong xã hội hiện nay. nếu hành động theo cảm tính thì con người dễ gặp rủi ro, nên cần trang bị cho người học năng lực đáp ứng những thách thức một cách tích cực, chủ động, mang tính xây dựng để đảm bảo chất lượng cuộc sống. Năng lực đó được gọi là Kĩ năng sống (KNS). KNS là một hợp phần quan trọng trong nhân cách con người sống trong xã hội hiện đại.

Tiếp cận kĩ năng sống khác với cách tiếp cận khác [2] ở những điểm sau:

- Tập trung làm thay đổi hành vi như là mục tiêu đầu tiên của tiếp cận KNS

- Trong cách tiếp cận KNS tồn tại sự hài hòa 3 thành tố: Kiến thức(thông tin); thái độ/ giá trị; các kĩ năng. Sự thay đổi hành vi dựa trên cả 3 thành tố này.

Như vậy, các KNS giúp chúng ta chuyển dịch kiến thức- "cái chúng ta biết" và thái độ, giá trị - "cái chúng ta nghĩ, cảm thấy, tin tưởng" thành hành động thực tế - "làm gì và làm cách nào" là tích cực nhất và mang tính chất xây dựng.

Có thể vận dụng quy trình GD giá trị dựa trên cách tiếp cận tổng thể và tích hợp [3] để tạo ra sự thống nhất hài hòa giữa 3 yếu tố này khi GD một giá trị, hành vi/phẩm chất mới. Quy trình gồm các cấp độ sau:

- + Cấp độ nhận thức, trong cấp độ này lại bao gồm 2 mức độ:

Mức độ biết (knowing): Giá trị cần được khám phá và nhận biết. Biết có thể đạt được một cách dễ dàng bằng những giải thích của nhà GD và sẽ

nhANH chóng đi vào trí nhớ của người được giáo dục. Tuy nhiên biết ở đây mới ở mức giới hạn về các sự kiện và thuật ngữ. Mức độ này cần được chuyển sang mức độ hiểu sâu hơn về bản chất bên trong của chúng, đó là:

Mức độ hiểu (understanding): HS cần đạt được tầm nhìn sâu để đi đến sự thông hiểu (Wisdom). Brian Hall (1982) để cập thông hiểu (Wisdom) là sự hiểu biết bản chất về những hiện thực chủ quan và khách quan hợp thành năng lực hiểu rõ con người, những mối quan hệ tương tác giữa họ.

- + Cấp độ tình cảm: Nếu chỉ có biết và hiểu thì chưa thể đảm bảo những giá trị cần GD được nội tâm hoá và tích hợp với những vốn đã có để biến thành tài sản riêng của mỗi em. Cấp độ này đảm bảo các giá trị được lọc qua kinh nghiệm và sự phản ánh riêng của từng người, được khẳng định, được nuôi dưỡng và trở thành động cơ hành vi, là mục tiêu, lí tưởng của cuộc sống.

- + Cấp độ hành động: sau khi được nội tâm hóa, các giá trị và thái độ định hướng hành động của cá nhân và được thể hiện qua những hành vi cụ thể.

Cấp độ này có thể tuân theo lôgic trên, nhưng cũng có thể thay đổi trật tự của quy trình.

Bên cạnh việc xây dựng, hình thành những giá trị, hành vi mới, GD đạo đức nói riêng và GDKNS nói chung cần làm thay đổi những hành vi vốn là thói quen xấu hay tiêu cực. Do đó, cần phải lưu ý đến một số nguyên tắc thay đổi hành vi [4] sau:

- + Khuyến khích tư duy phê phán trong các tình huống lựa chọn

- + Tạo ra môi trường khuyến khích sự thay đổi hành vi

- + Tăng cường sử dụng GD đồng đẳng

- + Phòng ngừa sự lặp lại thói quen cũ

4. Đổi mới đánh giá đạo đức của HS

- Đánh giá đạo đức của HS phải hướng tới giúp cho các em thấy được mặt ưu của mình để phát huy và những hạn chế để tự giáo dục, tự khắc phục, đồng thời để GV có biện pháp giúp đỡ các em tự phát triển.

- Đánh giá hạnh kiểm của HS không nên chỉ căn cứ vào vẻ bề ngoài của hành vi hay vẻ mặt quy phạm, mà cần đảm bảo sự thống nhất giữa mặt đạo đức và mặt quy phạm. Đôi khi bản chất đạo đức của hành vi và quy phạm không thống nhất với nhau. Tính đạo đức càng cao nếu cá nhân hành động bởi sự thôi thúc của lương tâm, mà không phải vì sự kiểm soát bên ngoài của dư luận xã hội.

Những hành vi bị chi phối chủ yếu do quy định quy phạm đạo đức, hay vì dư luận xã hội thì tính đạo đức của hành vi đó không cao bằng hành vi tự giác được điều chỉnh bằng lương tâm, niềm tin đạo đức.

- Một hành vi có thể bị chi phối bởi các động cơ khác nhau, do đó để đánh giá đúng hành vi đạo đức cần xem xét hành vi trong tình huống, hay đặt các em vào tình huống để có thể thấy rõ động cơ của hành động.

- Tổ chức cho các em tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau kết hợp với nhận xét của GV bộ môn, GV chủ nhiệm...

5. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trên cơ sở thống nhất quán lí và tự quán của bản thân HS.

Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng thể hiện cách tiếp cận toàn vẹn, đồng bộ đối với quá trình giáo dục. Tuy nhiên sự phối hợp này không chỉ theo hướng kiểm soát, tác động GD đạo đức đến HS, mà cần thống nhất với sự tự quản dựa trên lương tâm, niềm tin đạo đức của các em. GV, cha mẹ là người hỗ trợ, tư vấn mang tính sự phạm giúp các em vượt qua những thách thức, trở ngại để giữ gìn giá trị và thể hiện những hành vi tích cực mang tính đạo đức. GV, cha mẹ HS và những người lớn khác không nên né tránh những vấn đề còn tồn tại trong cuộc sống xã hội mà các em có thể có

những suy nghĩ, cách nhìn thẳng thắn về chúng. Môi trường để phát triển đạo đức phải dân chủ, thân thiện, cởi mở và thích hợp với trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Kết quả khảo sát của đề tài "Xây dựng nội dung GDKNS cho HS THPT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp". Mã số B 2005-75-126*
2. Library\UNICEF-Teacher Talk\ UCF - LSKL APPL\lifeskil.htm\ 4/22/05
3. *Learning to Live Together in Peace and Harmony: Education for Peace, Values and Sustainable Development for the ASEAN Region (A Workshop Manual for teacher Training in the ASEAN Region (3/2003 in Hanoi)*
4. *Mô hình 7 nguyên tắc thay đổi hành vi của Viện hàn lâm khoa học MI (NAS)*

SUMMARY

The author presents and analyzes the data and figures obtained in the survey of current value orientations of upper secondary school students and proposes five measures to be taken to improve the quality of moral education at this level of education.

VỀ DẠY HỌC TỰ CHỌN. . .

(Tiếp theo trang 10)

được quan tâm hơn, năng lực người học được phát hiện và tạo điều kiện để phát triển.

b) Quá trình triển khai dạy học tự chọn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với khâu tổ chức dạy học. Vì vậy cần đầu tư tiếp để có thể:

Tiếp tục bổ sung các nội dung, các chủ đề tự chọn và tổ chức biên soạn tài liệu giáo khoa, tài liệu hướng dẫn triển khai dạy học tự chọn giúp học sinh, giáo viên có thêm nguồn tài liệu dạy học phong phú để lựa chọn.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí về công tác tổ chức dạy học tự chọn, về phương pháp dạy học các chủ đề tự chọn.

- Điều chỉnh các quy định về định biên giáo viên, định mức giờ dạy và chế độ đãi ngộ đối với cả người dạy và người biên soạn tài liệu tự chọn cho phù hợp và thoả đáng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học tự chọn.

- Thường xuyên tổ chức đúc kết kinh nghiệm

để điều chỉnh, sửa đổi việc dạy học tự chọn, tạo điều kiện cho hoạt động dạy học này đạt hiệu quả, đạt các mục tiêu đã đặt ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Dạy học tự chọn ở trường THPT - Báo cáo của Ban chỉ đạo xây dựng CT và biên soạn SGK THPT; 2002*
2. *Báo cáo về bước đầu thực hiện dạy học chủ đề tự chọn ở THPT thi điểm phân ban. Ban chỉ đạo - 2005.*
3. *Công văn số 9988/BGDĐT - GDTH về Hướng dẫn dạy tự chọn trong trường THCS và THPT thi điểm phân ban năm 2005-2006.*

SUMMARY

The author deals with optional instruction and learning in general schools and presents the rationale, goals and objectives, regulations and implementation of optional instruction in general schools.